

Số: *943^a*/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày *16* tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán kinh phí xây dựng Đề án "Mỗi xã một sản phẩm" tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Quyết định số 2277/QĐ-BNN-VPĐP ngày 05/6/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt Đề cương "Chương trình quốc gia Mỗi xã một sản phẩm" giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2030 và bộ công cụ điều tra, khảo sát;

Căn cứ Văn bản số 4914/BNN-VPĐP ngày 15/6/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc xây dựng Chương trình quốc gia Mỗi xã một sản phẩm;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1791b/TTr-SNN ngày 14/9/2020 (kèm theo Văn bản số 1541a/STC-HCSN ngày 14/9/2020 của Sở Tài chính về việc thẩm định dự toán kinh phí xây dựng Đề án "Mỗi xã một sản phẩm" tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán kinh phí xây dựng Đề án "Mỗi xã một sản phẩm" tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030, với các nội dung như sau:

1. Tên nhiệm vụ: Xây dựng Đề án "Mỗi xã một sản phẩm" tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021- 2025, tầm nhìn đến 2030.

2. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên (Chi cục Phát triển nông thôn).

3. Địa điểm thực hiện dự án: Trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

4. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020

5. Nội dung đề cương: Có đề cương chi tiết đính kèm.

6. Sản phẩm giao nộp:

- Đề án "Mỗi xã một sản phẩm" tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (25 bộ).

- Đĩa CD ghi file dữ liệu Đề án "Mỗi xã một sản phẩm" tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

7. Tổng dự toán kinh phí: 418.800.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm mười tám triệu, tám trăm ngàn đồng chẵn).

(Có dự toán chi tiết kèm theo).

8. Nguồn kinh thực hiện phí: Nguồn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020 đã phân bổ cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 21/4/2020 của UBND tỉnh Điện Biên

9. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư quản lý dự án.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đề cương dự toán kinh phí được duyệt, đảm bảo yêu cầu chất lượng và nội dung công việc; đồng thời quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn kinh phí theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN_(NNT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Lò Văn Tiến

**ĐỀ CƯƠNG NHIỆM VỤ
XÂY DỰNG ĐỀ ÁN "MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM" TỈNH ĐIỆN BIÊN
GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo theo Quyết định số: *g43^a*/QĐ-UBND ngày *16*/9/2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

**Phần thứ nhất
ĐẶT VẤN ĐỀ**

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Khái quát Kết quả thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm của cả nước giai đoạn 2018-2020, những vấn đề mới trong triển khai chương trình;

- Khái quát những thành tựu nổi bật và một số tồn tại, hạn chế trong thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm của tỉnh Điện Biên giai đoạn 2018-2020, những tiềm năng triển khai chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025;

- Tổng quan Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025 và những yêu cầu đặt ra về nhóm tiêu chí sản xuất, trong đó chỉ ra những đòi hỏi cần đạt được về chương trình OCOP;

- Những khó khăn, thách thức đối với Chương trình Mỗi xã một sản phẩm tỉnh Điện Biên: *Chương trình OCOP đã được triển khai trong toàn quốc, quá trình đô thị hóa; quá trình Hội nhập; việc sáp nhập các đơn vị thôn, xã, huyện; sự phát triển công nghệ 4.0; Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh Điện Biên....).*

Từ những yếu tố trên đặt ra yêu cầu việc thực hiện Đề án "Mỗi xã một sản phẩm" tỉnh Điện Biên trở thành một Chương trình phát triển kinh tế khu vực nông thôn của tỉnh, khẳng định tính cấp thiết phải xây dựng **Đề án "Mỗi xã một sản phẩm" tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030.**

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ pháp lý

1.1. Văn bản của Trung ương

Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về Khuyến công;

Nghị định 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Công tác Khuyến nông.

Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ về Hướng dẫn Luật Hợp tác xã

Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông nghiệp nông thôn đến năm 2020”;

Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ Hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020;

Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ Điều chỉnh bổ sung Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 04/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 32/2016/QH ngày 23/11/2016 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp;

Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 12/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Khoa học công nghệ phục vụ Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020;

Quyết định số 2277/QĐ-BNN-VPĐP ngày 5/6/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt Đề cương "Chương trình quốc gia Mỗi xã một sản phẩm" giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2030 và bộ công cụ điều tra, khảo sát;

Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Bộ tiêu chí đánh giá phân hạng sản phẩm chương trình Mỗi xã một sản phẩm;

Quyết định số 781/QĐ-TTg ngày 8/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số phụ lục Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Bộ tiêu chí đánh giá phân hạng sản phẩm chương trình Mỗi xã một sản phẩm;

Thông tư 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở lập, thẩm định, phê duyệt dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian đối với gói thầu sử dụng vốn nhà nước;

Thông tư số 08/2019/TT-BTC ngày 30/01/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ

Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Văn bản số 4914/BNN-VPĐP ngày 15/6/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc xây dựng Chương trình quốc gia Mỗi xã một sản phẩm;

1.2. Văn bản của tỉnh Điện Biên

Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 25/3/2015 của UBND tỉnh Điện Biên về Phê duyệt đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng bền vững đến 2020, trên địa bàn tỉnh Điện Biên”;

Quyết định số 1440/QĐ-UBND ngày 15/11/2016 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Chương trình giảm nghèo bền vững tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016 - 2020;

Quyết định số 1587/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2020;

Quyết định số 1141/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Phê duyệt Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Điện Biên giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030;

Nghị quyết số 83/2018/NQ-HĐND ngày 9/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên về việc Quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị của cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 7/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên về việc Ban hành chính sách Hỗ trợ phát triển sản xuất nông lâm nghiệp thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên về việc Ban hành quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Kế hoạch số 1377/KH-UBND ngày 15/5/2020 của UBND tỉnh Điện Biên về thực hiện "Chiến lược phát triển thương hiệu du lịch Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Kế hoạch số 1916/KH-UBND ngày 3/7/2020 của UBND tỉnh Điện Biên triển khai Đề án cơ cấu lại ngành du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn trên địa bàn tỉnh Điện Biên trong giai đoạn 2020 - 2025.

Kế hoạch số 458/KH-BCĐ ngày 24/02/2020 của Ban Chỉ đạo thực hiện các chương trình MTQG tỉnh Điện Biên về việc Thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Đề án OCOP) tỉnh Điện Biên năm 2020;

Công văn số 2618/UBND-KTN ngày 08/9/2020 của UBND tỉnh Điện Biên về việc triển khai xây dựng đề án "Mỗi xã một sản phẩm" tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

2. Căn cứ thực tế, các nguồn số liệu

2.1. Số liệu thứ cấp

Số liệu được thu thập từ các văn bản, báo cáo có liên quan các cấp của tỉnh huyện và các đơn vị liên quan.

2.2. Số liệu sơ cấp

Thu thập từ các chủ thể, các nhà quản lý chương trình OCOP từ xã, huyện và cấp tỉnh qua phiếu khảo sát và phỏng vấn sâu.

3. Phương pháp xây dựng Đề án

- Phương pháp thu thập tài liệu: (i) Khảo sát tất cả các chủ thể đã có sản phẩm được dự thi và các chủ thể có các sản phẩm tiềm năng về thực trạng sản phẩm, về khả năng phát triển sản phẩm; (ii) Khảo sát mỗi huyện 5 -7 cán bộ quản lý, cán bộ tư vấn chương trình OCOP cấp xã và huyện.

- Phương pháp khảo sát thực địa: Về cơ sở sản xuất sản phẩm, năng lực phát triển sản phẩm, vùng nguyên liệu và việc huy động lao động địa phương.

- Phương pháp phân tích tổng hợp và định lượng: Sử dụng phương pháp phù hợp.

- Phương pháp dự báo, chuyên gia: Sử dụng phương pháp phù hợp.

- Phương pháp sơ đồ, bản đồ: Xây dựng sơ đồ, bản đồ phân vùng sản phẩm OCOP cho tỉnh.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN ĐỀ ÁN "MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM" TỈNH ĐIỆN BIÊN GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

1. Phạm vi thực hiện Chương trình

- Về không gian: Địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Thời gian: giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến 2030

2. Đối tượng thực hiện Chương trình

- Chủ thể thực hiện: Các tổ chức kinh tế, hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, trong đó chủ thể thực hiện chính là Ban Chỉ đạo/Ban điều hành OCOP các cấp và người dân, các tổ chức kinh tế trên địa bàn. Với quan điểm lấy chủ thể kinh tế tư nhân và kinh tế tập thể làm nòng cốt, cụ thể là các hợp tác xã, các doanh nghiệp nhỏ và vừa làm nòng cốt cùng với Tổ hợp tác, hộ sản xuất.

- Sản phẩm OCOP của tỉnh Điện Biên: bao gồm sản phẩm (hàng hoá) và sản phẩm dịch vụ, du lịch có nguồn gốc từ địa phương hoặc được thuần hóa, đặc biệt là đặc sản vùng miền, có lợi thế khác biệt của các địa phương tỉnh Điện Biên...

- Đối tượng thụ hưởng: Là người dân, cộng đồng dân cư, các tổ chức kinh tế - xã hội trong và ngoài tỉnh Điện Biên, Quốc tế.

3. Nguyên tắc thực hiện

Kế thừa và phát huy Chương trình OCOP tỉnh Điện Biên giai đoạn trước:

- Hành động địa phương hướng đến toàn cầu

- Tự lực, tự tin, sáng tạo

- Phát triển nguồn nhân lực

Phần thứ hai
KẾT QUẢ ĐỀ ÁN "CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM"
TỈNH ĐIỆN BIÊN GIAI ĐOẠN 2018-2020, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2025

I. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, KINH TẾ, XÃ HỘI

1. Đặc điểm tự nhiên:

Trình bày khái quát, ngắn gọn, làm nổi bật những đặc trưng tiêu biểu về điều kiện tự nhiên của tỉnh, nhấn mạnh những tiềm năng, lợi thế và khó khăn, hạn chế của các yếu tố tự nhiên giai đoạn này tới phát triển Chương trình OCOP của tỉnh Điện Biên

2. Đặc điểm kinh tế - xã hội tỉnh Điện Biên:

- Giới thiệu các kết quả chính về tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế giai đoạn 2016-2020 của tỉnh;

- Tình hình phát triển các hạ tầng kinh tế, giao thông của tỉnh... *(tập trung đánh giá những nội dung liên quan có ảnh hưởng lớn đến quá trình thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Điện Biên).*

3. Tiềm năng phát triển:

- Trên cơ sở những lợi thế riêng có về vị trí địa kinh tế
- Nền tảng hạ tầng kinh tế,
- Văn hóa - xã hội,
- Tài nguyên thiên nhiên...

II. KẾT QUẢ CỤ THỂ: *Tập trung đánh giá theo các nội dung thực hiện Đề án giai đoạn 2018-2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt.*

Trong đó tập trung vào các nội dung:

- Kết quả thực hiện một số mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể;
- Hoàn thiện hệ thống tổ chức Chương trình
- Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện Đề án từ tỉnh đến cơ sở;
- Công tác vận động, tuyên truyền về chương trình OCOP;
- Công tác tập huấn, đào tạo cho cán bộ OCOP và các chủ thể sản xuất tham gia Chương trình OCOP;
- Công tác củng cố, phát triển về sản phẩm và tổ chức tham gia Chương trình OCOP;
- Cơ chế chính sách OCOP;
- Công tác huy động nguồn lực thực hiện Chương trình;
- Công tác xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP;
- Công tác phối, kết hợp giữa các ban, ngành trong việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện;

- Việc xây dựng và triển khai thực hiện các dự án khai thác thế mạnh của tỉnh Điện Biên.

III. ĐÁNH GIÁ NHỮNG THÀNH TỰU VÀ HẠN CHẾ TRONG THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Thành tựu nổi bật

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

2.2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

3. Bài học kinh nghiệm

3.1. Bài học kinh nghiệm trong quản lý điều hành

3.2. Bài học kinh nghiệm trong triển khai thực hiện

Phần thứ ba

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN "MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM" TỈNH ĐIỆN BIÊN GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Khái quát bối cảnh chung của cả nước và cụ thể đối với tỉnh Điện Biên về những vấn đề có tác động tới thực hiện Đề án "Mỗi xã một sản phẩm" tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (*đô thị hóa, công nghiệp hóa, toàn cầu hóa, cách mạng khoa học công nghệ 4.0, sáp nhập các đơn vị hành chính, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, thị trường...*).

Quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về chiến lược phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn giai đoạn tới;

Quan điểm, chủ trương, mục tiêu của Đảng và Nhà nước về thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng NTM và Chương trình Mỗi xã một sản phẩm; căn cứ thực trạng, tiềm năng và kế thừa những thành tựu đạt được của tỉnh trong thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020, **Đề án "Mỗi xã một sản phẩm" tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030** được xây dựng bao gồm những nội dung chính như sau:

I. BỐI CẢNH

2. Bối cảnh quốc tế và khu vực

1. Bối cảnh trong nước

II. QUAN ĐIỂM

1. Xây dựng Đề án "Mỗi xã một sản phẩm" tỉnh Điện Biên thành Chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội quan trọng của tỉnh, đặc biệt trong khu vực nông thôn;

2. Triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm phải đặt trong tổng thể nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với Chương trình nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểm mẫu và tái cơ cấu ngành nông nghiệp;

3. Triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm là trách nhiệm của cả xã hội và cộng đồng dân cư, trong đó địa bàn xã đóng vai trò trực tiếp, thường xuyên;

4. Thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm nhằm khai thác thế mạnh của các sản phẩm đặc hữu của địa phương và đáp ứng nhu cầu của xã hội về xu hướng sử dụng các sản phẩm có chất lượng cao, đảm bảo an toàn và có xuất xứ nguồn gốc;

5. Quá trình triển khai chương trình cần xác định rõ: (i) Nhà nước đóng vai trò kiến tạo môi trường; (ii) Người dân là chủ thể thực hiện chính; (iii) Các đối tác OCOP đồng hành cùng phát triển.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Đề án "Mỗi xã một sản phẩm" trở thành Chương trình kinh tế trọng tâm của tỉnh; phát triển sản xuất sản phẩm/dịch vụ hàng hóa nông nghiệp và phi nông nghiệp trên địa bàn nông thôn; góp phần phát huy tiềm năng thế mạnh truyền thống của các địa phương, sức sáng tạo của người dân để tạo ra những sản phẩm hàng hóa có chất lượng tốt, đạt các tiêu chuẩn quy định; phát triển hệ thống dịch vụ, thương mại của tỉnh; hình thành các chuỗi giá trị sản phẩm trọng tâm và các sản phẩm chủ lực để vươn ra thị trường trong và ngoài nước; từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, đặc biệt là người dân khu vực nông thôn.

2. Mục tiêu cụ thể

1) Củng cố và phát triển hệ thống tổ chức Đề án "Mỗi xã một sản phẩm" tỉnh Điện Biên theo hướng chuyên nghiệp hóa cán bộ thực hiện Đề án "Mỗi xã một sản phẩm" các cấp; Hoàn thiện, ban hành hệ thống chính sách riêng cho Chương trình và hoàn thiện nội dung các hoạt động quản lý;

2) Củng cố và phát triển mới các sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh theo hướng đưa ra các chỉ tiêu để phát triển và nâng cao chất lượng, xếp hạng từ 3 đến 5 sao cấp Quốc gia; đảm bảo 100% sản phẩm OCOP được truy xuất nguồn gốc;

3) Củng cố, phát triển và nâng chất các tổ chức kinh tế tham gia OCOP Điện Biên, trong đó có chỉ tiêu phát triển mới các tổ chức DN/HTX;

4) Xúc tiến thương mại: Hình thành hệ thống xúc tiến và quảng bá sản phẩm OCOP tỉnh Điện Biên. Ứng dụng công nghệ 4.0 trong phát triển thương hiệu, trong phân phối, tiếp thị sản phẩm, qua đó nâng cao doanh số bán hàng OCOP của các tổ chức kinh tế;

5) Phát triển nguồn nhân lực: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho đội ngũ cán bộ quản lý trong hệ thống OCOP (tỉnh, huyện, xã) và lãnh đạo các tổ chức kinh tế tham gia chương trình OCOP;

7) Phát triển du lịch cộng đồng gắn với chuỗi sản phẩm OCOP, hình thành các dự án về làng văn hóa du lịch cộng đồng.

1. Đổi mới hệ thống tổ chức điều hành Đề án "Mỗi xã một sản phẩm" tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030

2. Duy trình chu trình OCOP thường niên

CHU TRÌNH OCOP THƯỜNG NIÊN

```
graph LR; A[TUYỂN TRUYỀN HƯỚNG DẪN] --> B[NHẬN Ý TƯỞNG SẢN PHẨM]; B --> C[NHẬN KH KH KH DOANH]; C --> D[TRIỂN KHAI KH KH DOANH]; D --> E[ĐÁNH GIÁ CẤP HUYỆN, TỈNH, TW]; E --> F[XÁC ĐỊNH THƯƠNG MẠI]; B <--> G[TẬP HUẤN]; C <--> H[TẬP HUẤN]; D <--> I[TẬP HUẤN TƯ VẤN TẠI CHỖ]; A <--> J[TRƯỢT LẦN 1]; B <--> K[TRƯỢT LẦN 2]; E <--> L[TRƯỢT LẦN 3];
```

2 3 4 6 7

THÁNG

3. Phát triển sản phẩm

Nghiên cứu, khảo sát xây dựng các dự án phát triển sản phẩm, nhóm sản phẩm chủ lực cấp tỉnh, nội dung trọng tâm: Quy hoạch một vùng sản xuất tập trung; Tổ chức sản xuất, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, ứng dụng khoa học công

nghệ, nguồn nhân lực; quảng bá kết nối giao thương mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu.

4. Củng cố các tổ chức kinh tế

Củng cố các tổ chức kinh tế OCOP theo hướng chuyên nghiệp về tổ chức, vận hành sản xuất, phân phối, tiếp thị tạo các Mô hình điểm về sản xuất, kinh doanh sản phẩm OCOP góp phần lan tỏa Chương trình OCOP trong cộng đồng.

Các nội dung tác động chính gồm: Hướng dẫn về các quy định trong sản xuất, kinh doanh (ATTP, môi trường, PCCC,...); tư vấn giải pháp áp dụng, triển khai tại cơ sở để tuân thủ các quy định hiện hành; nâng cao năng lực quản trị sản xuất, kinh doanh, marketing, quản trị chất lượng sản phẩm;...

5. Phát triển thương hiệu OCOP

Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại các sản phẩm OCOP, xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm OCOP tỉnh Điện Biên.

5.1. Tổ chức xúc tiến thương mại

Các sản phẩm được xếp hạng và chứng nhận 3 sao trở lên được hỗ trợ xúc tiến thương mại dưới các hình thức:

(1) Quảng bá, tiếp thị sản phẩm

Tổ chức các hoạt động quảng bá, tiếp thị cho các sản phẩm OCOP, ưu tiên hỗ trợ, cung cấp dịch vụ thương mại điện tử, định hướng áp dụng công nghệ 4.0 trong quảng bá và tiếp thị.

(2) Tổ chức sự kiện hội chợ, triển lãm

- Tổ chức Hội chợ OCOP thường niên 1 lần/năm, tập trung vào sự kiện văn hóa, du lịch lớn của tỉnh.

- Lồng ghép giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trong các hội chợ thương mại tại các địa phương.

- Tham dự các Hội chợ OCOP trong, ngoài tỉnh, khu vực và Quốc tế

(3) Khảo sát, thu thập, phân tích, dự báo thị trường

Khảo sát và thu thập thông tin thị trường, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu OCOP (cập nhật thường xuyên) từ các cơ quan/tổ chức liên quan,...

Dựa trên các thông tin thu thập, sử dụng phương pháp thống kê dự báo nhu cầu tiêu dùng, xu hướng thị trường, kết nối thị trường mới,..., từ đó định hướng phát triển sản xuất kinh doanh cho các sản phẩm OCOP.

5.2. Củng cố hệ thống cơ sở hạ tầng OCOP, cơ sở dữ liệu OCOP

(1) Xây dựng hệ thống hạ tầng OCOP:

+ Xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng giới thiệu và bán sản phẩm OCOP gồm: Trung tâm OCOP cấp huyện, cấp tỉnh; gian hàng OCOP tại các siêu thị, khu dân cư lớn, sân bay,

+ Xây dựng quy trình, văn hóa giới thiệu, bán sản phẩm OCOP Điện Biên tại hệ thống cơ sở giới thiệu và bán sản phẩm OCOP gắn với triển khai thực hiện Bộ nhận diện điểm bán hàng và giới thiệu sản phẩm OCOP

(2) Xây dựng cơ sở dữ liệu OCOP:

Từng bước thực hiện số hóa và quản lý đồng bộ cơ sở dữ liệu OCOP từ cấp tỉnh đến cơ sở trên nền tảng ứng dụng công nghệ số.

6. Các chủ đề trọng tâm

- Xây dựng chính sách và ứng dụng KHCN OCOP (tập trung rà soát, củng cố, phát triển các sản phẩm giai đoạn trước, thúc đẩy các chủ thể mới tham gia chương trình OCOP, khai thác các sản phẩm OCOP tiềm năng).

- Phát triển về tổ chức (thành lập các tổ chức mới, hoàn thiện quy trình sản xuất, nhà xưởng, năng lực quản trị, thương hiệu,...).

- Phát triển sản phẩm đạt tiêu chuẩn từ cơ bản đến tiên tiến và truy xuất nguồn gốc, bảo hộ thương hiệu).

- Phát triển sản phẩm theo chuỗi và ứng dụng thương mại điện tử (Tập trung các sản phẩm chủ lực, hướng đến xuất khẩu, xây dựng đẩy mạnh mô hình sản xuất, kinh doanh hiện đại)

- Giám sát, đánh giá, tôn vinh sản phẩm và tổ chức OCOP

7. Triển khai các dự án thành phần

Xây dựng khung các dự án cho các sản phẩm chủ lực.

Một số dự án phát triển sản phẩm chủ lực, dự kiến gồm:

- Xây dựng, củng cố/nâng cao năng lực tổ chức và nâng cao chất lượng về sản phẩm.

- Xây dựng thương hiệu và hệ thống truy xuất nguồn gốc.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý không gian về OCOP.

- Đào tạo nâng cao năng lực cán bộ quản lý và chủ thể OCOP: Ưu tiên, tập trung ứng dụng nền tảng công nghệ số cho các đối tượng là cán bộ quản lý từ tỉnh đến cơ sở; các tổ chức kinh tế OCOP.

- Phát triển sản phẩm chủ lực trong lĩnh vực nông lâm nghiệp (VD: Cây Mắc, cây lúa đặc sản, cà phê, ..)

- Phát triển hệ thống trung tâm, cửa hàng, điểm bán hàng có kết nối chuỗi.

- Phát triển Du lịch cộng đồng.

8. Nội dung, nhiệm vụ khác

V. CÁC GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Các nhóm giải pháp chung

1.1. Nhóm giải pháp về công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

1.2. Nhóm giải pháp về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực.

- 1.3. Nhóm giải pháp về tuyên truyền, vận động và tư vấn.
- 1.4. Nhóm giải pháp về nguồn lực và cơ chế chính sách.
- 1.5. Nhóm giải pháp về đất đai, tài nguyên và môi trường.
- 1.6. Nhóm giải pháp về Khoa học công nghệ và công nghệ thông tin.
- 1.7. Nhóm giải pháp về xúc tiến thương mại và kết nối chuỗi.
- 1.8. Nhóm giải pháp về kiểm tra giám sát, thi đua khen thưởng.

2. Các giải pháp cụ thể

Giải pháp theo 6 nhóm sản phẩm thuộc Chương trình OCOP.

3. Nguồn vốn thực hiện

- 3.1. Nhu cầu vốn triển khai
- 3.2. Nguồn vốn, cơ cấu vốn

Phần thứ tư

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo/Điều hành Chương trình Mỗi xã một sản phẩm cấp tỉnh
2. Nhiệm vụ của các Sở, ban, ngành và các tổ chức liên quan của tỉnh
3. UBND, BCĐ Chương trình Mỗi xã một sản phẩm các địa phương
4. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Hội quần chúng
5. Cơ quan tư vấn triển khai thực hiện Đề án

Phần thứ năm

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

- 1. Kết luận**
- 2. Kiến nghị**

**DỰ TOÁN KINH PHÍ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN: "MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM" GIAI ĐOẠN 2021-2025,
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Quyết định số: 943^{CV}/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Dự toán			Căn cứ pháp lý
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
	KHOẢN MỤC CHI PHÍ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN				418.800.000	
I	Thu thập, tổng quan tài liệu thứ cấp				69.000.000	
1.1	Công thu thập tài liệu thứ cấp, xây dựng Đề cương Đề án	Ngày			35.000.000	
	Chuyên gia mức 2 (02 người x 05 ngày/người)	Ngày	10	1.500.000	15.000.000	Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015
	Chuyên gia mức 3 (04 người x 05 ngày/người)	Ngày	20	1.000.000	20.000.000	
1.2	Thuê ô tô (10 ngày/10 huyện, Tx, Tp)	Ngày	10	2.500.000	25.000.000	Giá thực tế thời điểm tính
1.3	Hỗ trợ tiền thuê phòng nghỉ (06 người x 05 ngày/người)	Ngày	30	300.000	9.000.000	Quyết định số 01/2018
II	Điều tra khảo sát, phân tích cơ sở dữ liệu tại các huyện, thị xã, thành phố				226.500.000	
2.1	Chi phí điều tra khảo sát				174.000.000	
	Thuê xe khảo sát (10 huyện, Tx, TP x 2 ngày/huyện, Tx, TP *2.500.000 đ/ngày)	Ngày	20	2.500.000	50.000.000	Giá thực tế thời điểm tính
	Hỗ trợ tiền thuê phòng nghỉ (4 người x 2 tối/huyện, TP x 10 huyện, Tx, TP)	Tối	80	300.000	24.000.000	Quyết định số 01/2018
	Chi công chuyên gia Mức 2 (2 người/huyện, Tx, TP x 2 ngày/huyện, Tx, TP x 10 huyện, Tx, TP)	Ngày	40	1.500.000	60.000.000	Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015
	Chi công chuyên gia Mức 3 (2 người/huyện, Tx, TP x 2 ngày/huyện, Tx, TP x 10 huyện, Tx, TP)	Ngày	40	1.000.000	40.000.000	
2.2	Tổng hợp, phân tích dữ liệu phục vụ xây dựng Thuyết minh Đề án				52.500.000	
	Chuyên gia Mức 1 (03 người x 5 ngày/người)	Ngày	15	2.000.000	30.000.000	Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015
	Chuyên gia Mức 2 (03 người x 5 ngày/người)	Ngày	15	1.500.000	22.500.000	

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Dự toán			Căn cứ pháp lý	
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền		
III	Xây dựng, hoàn thiện Đề án và phê duyệt Đề án OCOP					120.300.000	
1	Thù lao chuyên gia xây dựng, hoàn thiện Thuyết minh Đề án				67.500.000		
	Chuyên gia Mức 1 (03 người x 5 ngày/người)	Ngày	15	2.000.000	30.000.000	Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015	
	Chuyên gia Mức 2 (03 người x 5 ngày/người)	Ngày	15	1.500.000	22.500.000		
	Chuyên gia Mức 3 (03 người x 5 ngày/người)	Ngày	15	1.000.000	15.000.000		
2	Hội thảo lấy ý kiến hoàn thiện Đề án OCOP				17.800.000		
2.1	Tiền xe đi lại (02 người x 02 lượt x 350.000 đ/lượt)	Lượt	4	350.000	1.400.000	Giá thực tế thời điểm tính	
2.2	Thù lao chuyên gia:			3.000.000	15.000.000		
	Chuyên gia Mức 1 (04 ngày chuẩn bị tài liệu + 01 ngày báo cáo Hội nghị): 01 người	Ngày	5	2.000.000	10.000.000	Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015	
	Chuyên gia Mức 3 (04 ngày chuẩn bị tài liệu + 01 ngày báo cáo Hội nghị): 01 người	Ngày	5	1.000.000	5.000.000		
2.3	Hỗ trợ tiền thuê phòng nghỉ (2 người * 2 tối * 01 chuyến)	Tối	4	350.000	1.400.000	Quyết định số 01/2018	
3	Chỉnh sửa hoàn thiện thuyết minh Đề án				35.000.000		
	Chuyên gia Mức 1 (02 người x 05 ngày/người)	Ngày	10	2.000.000	20.000.000	Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015	
	Chuyên gia Mức 2 (02 người x 05 ngày/người)	Ngày	10	1.500.000	15.000.000		
IV	Chi phí khác (Văn phòng phẩm, in ấn tài liệu, ...)				3.000.000		